

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-01-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 808/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh P, sinh năm 1981 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Quang N, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh P trình bày:

Bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/5/2010.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn thì bà P và ông N chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà Hồ Thị Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hồ Thị Thanh P được ly hôn với ông Phạm Quang N.

Về con chung: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N có 01 con chung là cháu Phạm Hồ Quang K, sinh ngày 22/4/2003. Cháu K đã trưởng thành nên bà Hồ Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Quang N đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Phạm Quang N vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Quang N, đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn”; bị đơn ông Phạm Quang N cư trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Quang N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B vào ngày 11/5/2010. Trong thời gian chung sống với nhau bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau đã thể hiện mâu thuẫn giữa bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy Hội đồng xét xử căn

cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Thanh P.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà P và ông N có 01 con chung là cháu Phạm Hồ Quang K, sinh ngày 22/4/2003. Cháu K đã trưởng thành, phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý, đủ khả năng lao động nên nên bà Hồ Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Phạm Quang N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh P được ly hôn với ông Phạm Quang N.

Về con chung: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Phạm Quang N có 01 con chung là cháu Phạm Hồ Quang K, sinh ngày 22/4/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Hồ Thị Thanh P đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021341 ngày 20 tháng 9 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My